

Số: 120/2022/QĐST-HNGĐ

TP Thái Bình, ngày 18 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc xin ly hôn, giải quyết về nuôi con và chia tài sản giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Thôn Vô Hối Đông, xã Thụy Thanh, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng M, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà 651- Đường T, tổ 01, xã C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị M2, sinh năm 1948;

Nơi cư trú: Số nhà 651- Đường T, tổ 01, xã C, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 55, 58, 81, 82, 83, 84, 62 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Hồng M thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về nuôi con:* Anh Nguyễn Đình H và chị Nguyễn Hồng M có một con chung là Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 15/11/2009. Ly hôn, chị Nguyễn Hồng M là người trực tiếp nuôi con Nguyễn Hoàng D, anh Nguyễn Đình H cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được ở với người trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh H, chị M có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

2.2. *Về chia tài sản:*

Anh Nguyễn Đình H, chị Nguyễn Hồng M thống nhất tài sản chung vợ chồng gồm có:

- 01 Ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 17A - 270.33, đăng ký tên chủ xe Nguyễn Đình H, giá trị 558.000.000 đồng. Anh H là người đang quản lý, sử dụng.

- Khoản tiền 550.000.000 đồng do H đang trực tiếp quản lý.

Tổng tài sản vợ chồng có là 1.108.000.000 đồng (Một tỉ một trăm linh tám triệu đồng).

- Khoản nợ chưa thanh toán đối với bà Vũ Thị M2, số tiền 371.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi một triệu đồng).

Sau khi trừ khoản nợ chung của vợ chồng, tài sản vợ chồng còn lại là 737.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng). Tài sản vợ chồng chia đôi mỗi người một nửa, giá trị tương đương 368.500.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Anh Nguyễn Đình H được sở hữu và sử dụng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda City, biển số 17A-270.33, tên chủ xe Nguyễn Đình H. Anh H có trách nhiệm thanh toán cho chị Nguyễn Hồng M số tiền 368.500.000 đồng (Ba trăm sáu mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng), không phải trả lãi.

Anh Nguyễn Đình H có trách nhiệm trả nợ cho bà Vũ Thị M2 số tiền 371.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi một triệu đồng). Kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2022 nếu anh H chưa trả được số tiền trên cho bà Mịch thì anh H có trách nhiệm thanh toán tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho Mịch, lãi suất 9%/01 năm tương ứng với số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán hết nợ.

2.3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng cho

con. Anh H và chị M mỗi người phải chịu 9.212.500 đồng án phí chia tài sản và 4.637.500 đồng án phí của người có nghĩa vụ trả nợ. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh H đã nộp tạm ứng ngày 25/01/2022, tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai thu tạm ứng số 0000508 sang thi hành án phí ly hôn và cấp dưỡng, anh H còn phải nộp 13.850.000 đồng. Chị M được đối trừ số tiền 17.000.000 đồng nộp ngày 31/3/2022, biên lai thu số 0000553 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, trả lại chị M số tiền 3.150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân tp Thái Bình;
 - THADS thành phố Thái Bình;
 - UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình
- (số ĐK: Số 158 ngày 23/9/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hiền